



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN ĐÌNH TRUNG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 37/3 đường Quang Trung P. 10 Quận Gò Vấp

Date of Birth: 19-12-1930 Place of Birth: NINH BÌNH

Previous Occupation (before, 1975) Thang - Ngay - Nam
(Rank & Position) Đại úy Trưởng ban kế hoạch Chương trình Huân luyện
Quê Công binh

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 23-6-1975 To 4-3-1978
(Thang - Ngay - Nam) Years: 2 Months: 8 Days: 10

SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Nguyễn Trọng Hà</u>	<u>Cousin</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN-ĐÌNH-TRUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Võ Thị Bê	1-2-1939	Wife
Nguyễn Đình Tuyết Thu	12-7-1969	daughter
Nguyễn Đình Tuyết Lan	20-10-1970	daughter
Nguyễn Đình Tuyết Nga	13-3-1976	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Hồ sơ đính kèm :

- 1/- Hôn thư 1 bản
- 2/- giấy hộ khẩu 1 bản
- 3/- giấy khai sinh 1 bản (của mỗi người, có dán hình)
- 4/- giấy ra trại 1 bản
- 5/- văn bằng 1 bản (du học tại Hoa Kỳ)
- 6/- Câu hỏi từ nhân 1 bản
- 7/- Chứng minh nhân dân (của 4 người)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#:

VEWL.#:

I-171#:

Y

NO

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DINH TRUNG
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 37/3 đường Quang Trung P.10 Quận Gò Vấp

Date of Birth: 19-12-1930 Place of Birth: NINH BÌNH

Previous Occupation (before 1975) Thang - Ngay - Nam
(Rank & Position) Sĩ quan Kế hoạch Chiểu trình Huân luyện Cục Công binh

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 23-6-1975 To 4-3-1978
(Thang - Ngay - Nam) Years: 2 Months: 8 Days: 10

SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Nguyễn Trọng Hà</u>	<u>Cousin</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN AINH TRUNG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VÕ THỊ BÊ	1 - 2 - 1939	Wife
nguyễn đình tuyết Thu	12 - 7 - 1969	daughter
nguyễn đình tuyết Lan	20 - 10 - 1970	daughter
nguyễn đình tuyết Nga	13 - 3 - 1976	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Hồ Sơ Tình Kém :

- 1/- Hôn thú 1 bản
- 2/- giấy hộ khẩu 1 bản
- 3/- giấy khai sinh 1 bản (của mỗi người, có dán hình)
- 4/- giấy ra trai 1 bản
- 5/- văn bằng 1 bản (di học tại Hoa Kỳ)
- 6/- Câu hỏi từ nhân 1 bản
- 7/- Chứng minh nhân dân (của 4 người)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Gia-Dinh

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ HÔN-THÚ (Bậc Nhất)

XÃ Thông-Tây-Hội

Năm 1962.

Số hiệu: 53

Người chồng: (Tên, họ)	<u>Nguyễn-dinh-Trung</u>
Sanh tại:	<u>Cam-Giã, Ninh-Bình (Bắc-Việt)</u>
Sanh ngày:	<u>1930</u>
Cha chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Nguyễn-dinh-Trọng</u>
Mẹ chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Đào-Thị-Nhiêm</u>
Người vợ: (Tên, họ)	<u>Võ-Thị-Bê</u>
Vợ (chánh hay vợ thứ)	<u>Vợ-chánh</u>
Sanh tại:	<u>An-Hội Gia-Dinh</u>
Sanh ngày:	<u>1/2/1939.</u>
Cha vợ: (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Võ-Văn-Thanh</u>
Mẹ vợ: (Tên họ, sống chết phải nói)	<u>Lê-Thị-Tăng</u>
Ngày cưới:	<u>15/5/1962</u>
Vợ chồng có khai nhận con tư- sanh làm con chính-thức không? Họ tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh, của mỗi con tư-sanh nhận là con chính-thức.	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch
 kiêm Ủy viên Hộ-tịch Xã Thông-Tây-Hội, ngày 17 tháng 3 năm 1962
 , ngày 17 tháng 3 năm 1962

Trích y bản chính:

Thông-Tây-Hội, ngày 17 tháng 3 năm 1962

Ủy-viên Hộ-tịch,

MIỄN THỊ-THỰC
 (T.C. THÔNG-TÂY-HỘI)
 SỐ 4366/BHY/HQ/30
 NGÀY 03/03/1970



DẶNG-NHU-TOÀN
 Ủy-Viên Hộ-Tịch

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: ... 5922 ... CN

Họ và tên chủ hộ: ... Võ Thị Bé ...

Ấp, ngõ, số nhà: ... 37/3 ...

Thị trấn, đường phố: ...

Xã, phường: ... 10 ...

Huyện, quận: ... Gò Vấp ...

Ngày ... 10 ... tháng ... 5 ... năm ... 1982 ...

Trưởng công an ... Xuân ... Gò Vấp ...
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021037106**

Họ tên: **NGUYỄN ĐÌNH TRUNG**



Sinh ngày: **19-12-1930**

Nguyên quán: **Gia Khánh,**
Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú: **37/3 Phường 10,**
Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiêng chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc chấm c, lem dưới
sau đuôi mắt phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 31 tháng 5 năm 1979

TRƯỞNG ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. GÒ VẤP



Từ Chính

VIỆT-NAM, CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

Sở Tư-Pháp Nam-Phân

TÒA HÒA-GIẢI

SAIGON

Lục sao y theo bản chánh để tại phòng Lục-sự tòa Hòa-Giải Saigon

Ngày 2 tháng 4 năm 1958

GIẤY THẺ VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYEN DINH TRUNG

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám ngày 2 tháng 4, hồi 10 giờ,
Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG, Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự NG. VAN KHUONG
phụ-tà



ĐÃ ĐẾN HẬU.

1°. NGUYEN KIM NHU

2°. NGUYEN VAN TUC

3°. NGUYEN VAN CHINH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai, quả-quyết biết chắc

NGUYEN DINH TRUNG (nam)

sinh ngày 19-12-1930, tại Cam Gia (Ninh Bình), con của Nguyễn
dinh Trong và Đào thi Nhiễm.

Và duyên-cớ mà y - không có thể xin sao-lục khai sinh
được là vì sự giao-thông bị gián-đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên phát giấy thẻ-vì khai-sanh
này cho tên NGUYEN DINH TRUNG

để nạp vào hồ sơ quân dôi -

chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ
Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh cải,
phạt tội nguy-chứng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan
đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-sự sau khi đọc lại.

Nam chu ký tên coi không ro -

Dưới có ghi : Trước bạ tại phòng ba Saigon,

Ngày 9 tháng 4 năm 1958 . Quyền 99, tờ 29, số 12. Thi

Ký tên : PHAM VAN THO

GIÁ TIỀN:

Sao-lục 1\$ -

Điền-lai 0.50

Cộng 1\$50



Lục sao y,
Chánh Lục-Sự.

L.S. PHAN NGO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021037104**

Họ tên **VÕ THỊ BÊ**

Sinh ngày **01-02-1939**

Nguyên quán **Gò Vấp,**
TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **37/ 3 P. 10,**
Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo thẳng 2,5cm c,
lom dưới sau đuôi
mắt trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 31 tháng 5 năm 1979

T. K. GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. GÒ VẤP



Chữ

Nữ Chinh

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ- PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

AN HOI

GIA ĐÌNH

(NAM-PHÂN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1939
(Année)

SỐ HIỆU 4
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	VO THI BE
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	I / 2 / 1939
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	An Hội
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Võ văn Thanh
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm rẫy
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Hội
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê thị Táng
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm việc nhà
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	An Hội
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh thức bậc nhất

Chúng tôi, Tôn thất Hiệp
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phan văn Truyền
(M.)

CHIEK LỤC-sự Toà-án sở (n),
(Greffier en Chef du dit Tribunal).

Saigon, ngày 2 / 7 / 1963

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÁN.

Trích y bản chánh :
(Pour extrait conforme);

Saigon, ngày 2 / 7 / 1963

CHIEK LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền:
(Cout)

Biên-lai số
(Quittance no)

5\$

28380/84

Sở, Ty
Công An

CỘNG HÒA DÂN CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

~~TỔ CÁN BỘ TUYÊN~~
~~Độc lập Tự do Hạnh phúc~~

QUẢN SỞ VẤP

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 020/HC-X

Họ tên Nguyễn Đình Tuyết Thu

Tên thường gọi

Nơi thường trú 37/3 Quàng Tầm

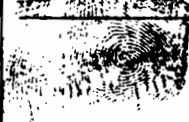
700 Gò Vấp

Dấu vết riêng hoặc di hình *Sau chân C. Q. 5 cm*

hình Sau chân mũi Tai

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

~~Họ và tên người~~ / / 19 trả giấy CMND



Ngân (trở lại)

Ngày *15* / *01* / 19 *88*
(Chữ rõ họ tên người ký)
TRẦN
Thánh Bình

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

XÃ AN-NHƠN

THAU 4 BAN 120800
9361

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ KHAI-SANH

Năm 19 69

Số hiệu : 742

Tên, họ đầy đủ	Nguyễn-Đình-Tuyết-Thu
Phái	NỮ
Sinh	ngày mười hai tháng bảy năm một ngàn
(ngày, tháng, năm)	chín trăm sáu mươi chín
Tại	An-Nhơn-Xã
Cha	Nguyễn-Đình-Trung
(Tên, họ)	
Nghề	Quân-Nhân
Cư trú tại	An-Nhơn-Xã
Mẹ	Võ-Thị-Bà
(Tên, họ)	
Nghề	Nhợ may
Cư trú tại	An-Nhơn-Xã
Vợ	Vợ chánh
(Chánh hay thứ)	

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Ủy-vien

Hộ-tịch Xã AN NHƠN

GOVER ngày 17 tháng 7 năm 19 69

T. L. QUẬN TRƯỞNG.



VŨ-THIỆN-KY

Trích y bốn chánh :

AN NHƠN XÃ, ngày 16 tháng 7 năm 19 69
ỦY-VIÊN HỘ TỊCH



TRÁCH TUYỂN

Sở, Ty
Công An

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH

TU CHỨC GIẤY TỜ

CHIA VIỆT NAM

Độc lập

Tự do

Hạnh phúc

QUAN

GÓ VẤP

★

GIẤY BIÊN NHẬN

Số

0204780

Họ tên

Nguyễn Đình Tuấn

lân

Tên thường gọi

Nơi thường trú

37/3

Quang Trung

FW

Gò Vấp

Dấu vết riêng hoặc di hình

Số khám khám

lưu Sau tiếp Tại

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

Hôm đến ngày / / 19 trả giấy CMND

Ngày 15 / 01 / 19 88



Ngân Lữ Trại

ĐO THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN

NHI

HỘ-TỊCH

Số hiệu: — 12017/A

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH^{at/10}Năm một ngàn chín trăm ~~bay mươi~~ (1970)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN LINH TUYET LAN
Phái	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi tháng mười năm một ngàn chín trăm bay mươi, 21.30.
Nơi sanh	Saigon, 264 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha.	NGUYEN DINH TRUNG
Tuổi	Bon mươi
Nghề-nghiệp	Quan-nhau
Nơi cư-ngụ	Thong Tay-Hoi gia-dinh
Tên, họ người mẹ	VO THAI BE
Tuổi	Ba mươi một
Nghề-nghiệp	Hoi tro
Nơi cư-ngụ	Thong-Tay-Hoi, Gia-dinh
Vợ chánh hay thứ	

Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày — tháng — năm 19 —

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH: 70

Saigon, ngày 4 tháng II năm 19 70

QUẬN . TRƯỞNG QUẬN —

NHI

1970

HỒI CHÁNH QUẬN

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Quận GÒ-VẤP
Phường (Xã) Thông-Tây-Hội.

Năm 1976

Số 178

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH



ên

Nguyễn-Đình Tuyết-Nga.

Gái hay trai

Gái.

Ngày, tháng, năm sinh

Mười ba, tháng ba, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi sáu. Hồi 13g45

Nơi sinh

Sài-Gòn.

Họ, tên, tuổi, quốc tịch người cha

Nguyễn-Đình-Trung. Sinh năm 1930
Quốc tịch Việt-Nam.

Nghề nghiệp, chỗ ở người cha

Buôn bán.
37/3 Ấp I, Xã Thông-Tây-Hội.

Họ, tên, tuổi, quốc tịch người mẹ

Võ-thị-Bê. Sinh năm 1939
Quốc tịch Việt-Nam

Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ

Buôn bán.
37/3 Ấp I, Xã Thông-Tây-Hội.

Làm tại Thông-Tây-Hội ngày 19 tháng 03 năm 1976

CHÚ THÍCH

SAO LỤC

Thành phố HỒ - CHÍ - MINH, ngày 19 tháng 3 năm 1976

ỦY VIÊN HỌ TỊCH,

NGUYỄN-VAN-ĐỨC

Số: 2.226/QĐ.

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng – Nội vụ số 02/TTLL ngày 20-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 00 - 02 ngày 14-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TRUNG 7500-110-T4

Ngày, tháng, năm sinh: 1930

Quê quán: Hình Bình

Trú quán: 37/3 tổ dân phố 17, phường 10, Gò Vấp

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 50A/101.464-Bại úy
Thiếu tá ban chương trình huấn luyện Cục Công binh.

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Huỳnh Mai thuộc Huyện, Quận: Gò Vấp Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Cả đời

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Ngày 04 tháng 03 năm 1978

THỦ LĨNH ĐOÀN 700

Trưởng tá: NGUYỄN VĂN DÂN

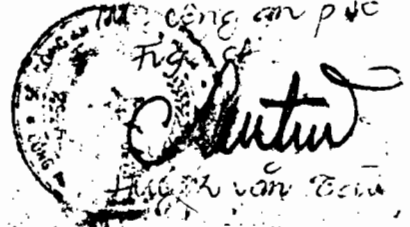
Xác nhận

Anh Nguyễn Văn Hùng là
Sĩ Quan Mìn Hịch ở đơn vị
từ 2.10 thời gian 01 tháng

2.10 ngày 6.3.78

Mã công an p. 0

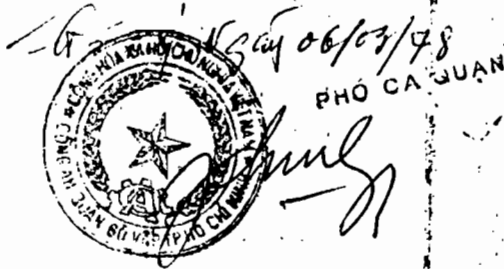
Fig. 1



Chứng thực

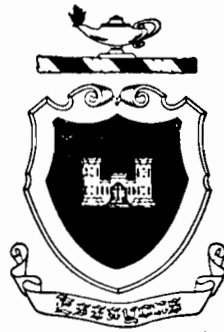
K/S Hịch là có đơn trình diện
tên CA - Quân -

biên tập tin dân phòng (nhất thể)
Số 10 Thủ tục Hịch - hoặc ở đơn
H. H. V.



Đại lý: Cao Thành Đức

United States Army Engineer School



Be it known that

2LT TRUNG DINH NGUYEN

*has successfully completed the
Engineer Officer Advanced Course
and is therefore entitled to receive this*

Diploma

Given at Fort Belvoir, Virginia

this 3RD day of DECEMBER 19 65

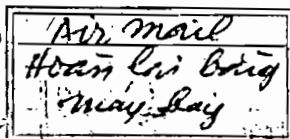
A handwritten signature in cursive script, likely of the Commandant, is written over a horizontal line.

*Major General U. S. Army
Commandant*

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet Nam

BƯU CHÍNH-10
Service des Postes

(1)



BD. 29
(29 và 29a cũ)
C. 5

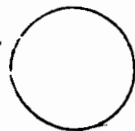
Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement



Địa chỉ: Nguyen Tinh Trung

Adresse: 37/3 tổ 42 Khu vực 10 Gò Vấp

ở (d) TP Hồ Chí Minh nước (Pays) Viet Nam

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Lo bu...
A remplir par le bureau
d'origine

Lo bu...
A remplir à destination

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

HEM

18/9

19

Su

số

973

Proc

so

l'ann

Orderly Department Office

131 So Tien Giang Pathom Thai
Road Bangkok 10120 Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (x)

Chữ ký nhân viên

Bưu cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

17 OCT

IO : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».

Nếu phát chậm ghi lý do như : « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic information of applicant in Vietnam

1. Full name : . . NGUYỄN. ĐÌNH. TRUNG. . . .
2. Current address : 37/3. Đường. Quang. Trung. P. 10 Q. GÒ VẤP
3. Date of birth : 19 - 12 - 1930 place of birth : NINH BÌNH.
4. Previous occupation (before 1975) : Central office Engineer (COE)
5. Rank : Captain (Trưởng Ban Kế hoạch và Chứng trình Huân Luyện Cục công binh)
6. Military serial number : 50^A 101464
7. Was time spent in re-education camp :
date : from . June. 1975 . to . March. 1978
8. Former student in U.S
School Engineer School location Fort. Belvoir Virginia
type of degree Diploma (Engineer Officer Advanced.
. course) . .
date of training : from September 1965 to April. 1966 . .

II. Name of dependent / accompanying relatives

Name	date of birth	Relationship
Võ-thị Bê	1 - 2 - 1939	wife
Nguyễn đình tuyết Thu	12 - 7 - 1969	daughter
Nguyễn đình tuyết Lan	20 - 10 - 1970	daughter
Nguyễn đình tuyết Nga	13 - 3 - 1976	daughter

Dependent's address : (if different from above)

.
/

III. Additional information :

Trong hồ sơ đã gửi xin theo ODP tại Bangkok từ tháng 9-1984, nhưng không nhận được tin tức gì, ngoài tờ giấy hồ sơ của bưu điện Bangkok (xin đính kèm)

Date : Saigon ngày 13 - 4 - 1990

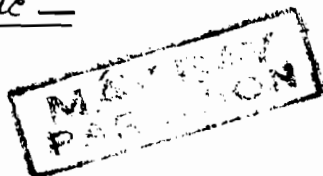
Signature

Nguyễn Đình Trung

FROM: Nguyễn Đình Trung
37/3 Quang Trung P.O.
Q. Gò Vấp TP. Hồ Chí Minh



Hồ Sơ Bỏ Túc



APR 27 1990



AIR MAIL

TO: Bà Khúc Minh Thù
P.O. BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205 - 0635
U.S.A

FROM:

Nguyễn Đình Trung
37/3 Tổng Quang Trung 3.1.90
Phường 10, Gò Vấp
PAR AVION Minh



VIETNAM

5580⁺

"HỒ SƠ BỒ TÚC"

FEB 05 1990



¹
²
Kính gửi:

TO: Bà Kluc Minh Tho
P.O. Box 5435, ARLINGTON VA
22205-0635
U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

Saigon ngày 12 tháng 1 năm 1990

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thở

Chưa bà,

Gia đình chúng tôi gồm vợ và 3 con gái con độc thân, đã gọi đơn và kèm theo đầy đủ hồ sơ gọi qua tôn Đại sứ Hoa Kỳ ở Bangkok Thái Lan xin đi theo định O.D.P. từ tháng 9 năm 1984

Nhưng, cho đến nay gia đình chúng tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì liên quan đến hồ sơ đã gọi, ngoài giấy hỏi báo của Đuốc điện Thái Lan.

Vậy kính xin Bà giúp đỡ gia đình chúng tôi, hỏi tôn Đại sứ Hoa Kỳ có nhận được hồ sơ của gia đình chúng tôi? hoặc hồ sơ bị từ chối?

Trong khi chờ đợi sự phản đáp của Bà, kính xin Bà nhận với đầy lòng thành kính và biết ơn của gia đình chúng tôi.

Đính kèm:

- 1 bản sao giấy ra trại
- 1 bản sao văn bằng tu nghiệp tại Hoa Kỳ
- 1 bản sao hồ khẩu



Nguyễn Đình Trung

Số: 2.220/QĐ.

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07-MTTL ngày 29-12-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 00 - QĐ. ngày 14-01-1978 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH TRUNG 7500-110-T4

Ngày, tháng, năm sinh: 1930

Quê quán: Ninh Bình

Trú quán: 37/3 tổ dân phố 17, phường 10 Gò Vấp

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 50A/101.404-Đại úy Trưởng ban chương trình huấn luyện Cục Công binh

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Mười Hai thuộc Huyện, Quận: Gò Vấp Tỉnh, Thành phố: Hồ Chí Minh và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: _____

Ngày 04 tháng 03 năm 1978

THỦ LƯU ĐOÀN 700

Trưng tá: NGUYỄN VĂN BÀN

Xác nhận

Hình đề nghị chấp hành cũng là
sĩ quan này. Từ giờ tạm thời
tên là thời gian có việc

210 ngày 03/78

Thị công an p. 0

Fig. 01

Chữ

Hà Nội

Chứng thực.

A/S HTCT về có chủ tịch định
tên AT-Quân

biên tập tin định phòng (thực nghiệm)
Số 10 Thủ tục Hối lương - hoặc chi lương
H/M-VV.



Ngày 06/03/78
PHÓ CÁN QUẢN

Chữ

Đại lý: L. & Chien. D.

United States Army Engineer School



Be it known that

2LT TRUNG DINH NGUYEN

*has successfully completed the
Engineer Officer Advanced Course
and is therefore entitled to receive this*

Diploma

Given at Fort Belvoir, Virginia

this 3RD day of DECEMBER 19 65

A handwritten signature in black ink, likely of the Commandant, is written over a horizontal line.

*Major General U. S. Army
Commandant*

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : ... 176922 ... CN

Họ và tên chủ hộ : ... Võ Chi Bê ...

Ấp, ngõ, số nhà : ... 371.3 ...

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường : ... 10 ...

Huyện, quận : ... Gò Vấp ...

Ngày . 10 . tháng . 3 . năm . 1982 ...

F Trưởng công an ... Luân ... Gò Vấp ...

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

Đã ... Tổng ...

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

CONTROL

___ Card
___ ☒ Doc. Request; Form
___ Release Order
___ Computer
___ Form "D"
___ ODP/Date _____
___ Membership; Letter

3/18/90